

Số: 989/BC-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 11 năm 2019

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2018 - 2019 và Kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2019 - 2020**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi là Thông tư số 36);

Thực hiện Công văn số 5104/BGDĐT-KHTC ngày 06/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo Quy chế công khai năm học 2018 - 2019 và kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2019 - 2020;

Trên cơ sở báo cáo của các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở, Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện báo cáo Quy chế công khai của năm học 2018-2019 và kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo các nội dung như sau:

#### **A. VỀ VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN:**

Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi đã chủ động trong khâu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở, Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện báo cáo Quy chế công khai năm học 2018 - 2019 và kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2019 - 2020 tại Công văn số 1201/SGDĐT-KHTC ngày 15/8/2019 về việc báo cáo Quy chế công khai năm học 2018-2019 và kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2019-2020. Trong đó, hướng dẫn cụ thể về các: Quy định chung, Nội dung thực hiện công khai, Hình thức và thời điểm công khai, Về công tác thanh tra, kiểm tra.

#### **B. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:**

Những năm qua hầu hết các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đều thực hiện đúng nội dung, yêu cầu theo qui định về công khai các tiêu chí tại Thông tư số 36. Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản về công khai, cụ thể: Quyết định số 10/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2019 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, Quyết định số 1468/QĐ-SGDĐT ngày 09/10/2019 về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, Công văn 1225/SGDĐT-KHTC ngày 16/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh năm học 2019 - 2020... Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phân công, chỉ đạo cho các bộ phận chuyên môn kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai của các đơn vị về nội dung này như : Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục; Công khai thu chi tài chính,...( Giám đốc Sở

quyết định thành lập 04 Đoàn đi kiểm tra các hoạt động đầu năm học ở một số cơ sở giáo dục thuộc 13 huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc (*kiểm tra vào ngày 03 - 04/9 và ngày 09 - 10/9/2019*), 03 Đoàn kiểm tra các khoản thu đầu năm học 2019 -2020 tại các cơ sở giáo dục (*mầm non, tiểu học, THCS, THPT*) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

## **I. Kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2018-2019:**

### **1. Nội dung công khai:**

#### **1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:**

##### **1.1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục:**

- *Đối với cơ sở giáo dục mầm non:* 100% các đơn vị (215/215 trường) trên địa bàn tỉnh đều thực hiện công khai cam kết chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non theo Biểu mẫu 01 kèm theo Thông tư số 36.

- *Đối với cơ sở giáo dục phổ thông:* 100% các đơn vị (169 trường Tiểu học, 01 trường MN&TH, 42 trường TH&THCS, 143 trường THCS, 38 trường THPT) trên địa bàn tỉnh đều thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục theo đúng biểu mẫu: cấp tiểu học có biểu mẫu 05, THCS và THPT có biểu mẫu 09 kèm theo Thông tư số 36.

- *Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên:* 100% các đơn vị (10/10 đơn vị) thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục, cụ thể cam kết về điều kiện về đối tượng tuyển sinh; chương trình giáo dục mà cơ sở thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học viên; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục; kết quả hạnh kiểm, học tập, sức khỏe của học viên dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học viên theo Biểu mẫu 13 kèm Thông tư số 36.

##### **1.1.2. Công khai chất lượng giáo dục thực tế:**

- *Đối với cơ sở giáo dục mầm non:* 100% các đơn vị (215/215 trường) trên địa bàn tỉnh đều thực hiện công khai chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế đảm bảo các nội dung: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi theo đúng Biểu mẫu 02 kèm Thông tư 36.

- *Đối với cơ sở giáo dục phổ thông:* 100% các đơn vị (169/169 trường Tiểu học, 01 trường MN&TH, 42 trường TH&THCS, 143 trường THCS, 38 trường THPT) trên địa bàn tỉnh đều thực hiện công khai chất lượng giáo dục thực tế (*cấp tiểu học có biểu mẫu 06, THCS và THPT có biểu mẫu 10*).

- *Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên:* 100% các đơn vị (10/10 đơn vị) thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục thực tế, cụ thể cam kết về học

viên xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, kết quả học tập cuối năm, dự xét hoặc thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ đại học, cao đẳng; học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác chia theo các khối lớp; kết quả đào tạo liên kết trình độ cao đẳng sư phạm, đại học hình thức vừa làm vừa học, từ xa có phân biệt theo kết quả tốt nghiệp, số học viên có việc làm sau 1 năm ra trường; kết quả bồi dưỡng, đào tạo của các chương trình khác có phân biệt theo số người tham gia, thời gian, chứng chỉ đã cấp theo Biểu mẫu 14 kèm Thông tư số 36;

*1.1.3. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được:* Đến thời điểm hiện tại, có 87/215 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 40,47%; 127/169 trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75,15%; 122/143 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 85,31% và 22/38 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 57,89% và đã báo cáo hằng năm cho UBND tỉnh Quảng Ngãi, Bộ Giáo dục và Đào tạo, công khai trong các báo cáo tổng kết, sơ kết năm học...

#### *1.1.4. Kiểm định cơ sở giáo dục:*

Tất cả các đơn vị đều công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Ngoài ra, hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các đoàn công tác thực hiện nhiệm vụ đánh giá ngoài tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:**

#### *1.2.1. Về cơ sở vật chất:*

- *Đối với cơ sở giáo dục mầm non:* 100% các đơn vị (215/215 trường) trên địa bàn tỉnh đều thực hiện công khai về cơ sở vật chất theo đúng biểu mẫu 03 kèm theo Thông tư 36 về: diện tích đất, sân chơi; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng đảm bảo theo quy định; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tối thiểu; có số lượng đồ chơi ngoài trời theo quy định.

- *Đối với cơ sở giáo dục phổ thông:* 100% các đơn vị (169/169 trường Tiểu học, 01 trường MN&TH, 42 trường TH&THCS, 143 trường THCS, 38 trường THPT) trên địa bàn tỉnh đều thực hiện công khai số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định. Cụ thể, các trường tiểu học thực hiện theo Biểu mẫu 07; các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt thực hiện theo Biểu mẫu 11;

- *Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên:* 100% các đơn vị (10/10 đơn vị) thực hiện công khai cam kết số lượng và diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học viên; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, tính bình quân trên một lớp theo Biểu mẫu 15 kèm Thông tư 36;

#### *1.2.1. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:*

- *Đối với cơ sở giáo dục mầm non:* 100% các đơn vị (215/215 trường) trên địa bàn tỉnh đều thực hiện công khai về số lượng, trình độ quản lý, chuyên môn của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên theo Biểu mẫu 04 kèm theo

Thông tư 36).

- *Đối với cơ sở giáo dục phổ thông*: 100% các đơn vị (169/169 trường Tiểu học, 01 trường MN&TH, 42 trường TH&THCS, 143 trường THCS, 38 trường THPT) trên địa bàn tỉnh đều thực hiện công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (các trường tiểu học thực hiện theo Biểu mẫu 08, các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt thực hiện theo Biểu mẫu 12).

- *Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên*: 100% các đơn vị (10/10 đơn vị) thực hiện công khai cam kết số lượng, chức danh có phân biệt theo trình độ đào tạo theo Biểu mẫu 16 kèm Thông tư số 36.

### **1.3. Công khai thu chi tài chính:**

#### **1.3.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:**

- *Đối với các cơ sở giáo dục công lập*: Các trường công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách. Thực hiện nghiêm ngặt các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính (*Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 19/2005/TT- BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, ...*).

- *Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập*: công khai tình hình hoạt động tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường. Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ sở giáo dục, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước.

1.3.2. Học phí và các khoản thu khác từ người học: Các trường mầm non, THCS, TH&THCS, THPT thực hiện mức thu học phí theo Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021.

1.3.3. *Các khoản chi theo từng năm học*: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị;

1.3.4. Trong năm, các trường thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn, giảm học phí đối với người học đảm bảo theo đúng đối tượng như đã quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

1.3.5. Kết quả kiểm toán: thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

1.3.6. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện theo năm học: các chính sách học bổng cho các trường chuyên biệt (trường THPT chuyên Lê khiết, trường THPT DTNT tỉnh, các trường THCS DTNT huyện, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh...) được thực hiện công khai, minh bạch, tiêu chí, danh sách các đối tượng được thụ hưởng, mức kinh phí đều được các cơ sở giáo dục công khai trong bảng tin của đơn vị.

## **2. Hình thức và thời điểm công khai**

- Tổ chức công khai tại đơn vị bằng hình thức niêm yết vào tháng 6 và cập nhật vào đầu năm học hoặc có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian niêm yết không dưới 30 ngày.

- Phổ biến trong các cuộc họp cha mẹ học sinh dịp đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm học.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và thông báo trên bảng tin nhà trường và thông tin truyền thông trên địa bàn trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

## **II. Kế hoạch triển khai thực hiện quy chế công khai năm học 2019-2020**

### **1. Mục tiêu thực hiện công khai**

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để học sinh, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Nhà trường thực hiện quy chế công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

### **2. Nội dung công khai**

#### **2.1 Công khai đối với các trường mầm non**

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế được thực hiện theo quy định tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36 (Biểu mẫu số 01 và 02).

- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục được thực hiện theo quy định tại các điểm a,b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 36 (Biểu mẫu số 03 và 04).

- Công khai thu, chi tài chính được thực hiện theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36.

## **2.2 Công khai đối với các trường tiểu học và trung học cơ sở**

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế được thực hiện theo quy định tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều 5 Thông tư số 36 (Biểu mẫu số 05; 06 đối với TH và Biểu mẫu số 09; 10 đối với THCS).

- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục được thực hiện theo quy định tại các điểm a,b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36 (Biểu mẫu số 07; 08 đối với TH và Biểu mẫu số 11; 12 đối với THCS).

- Công khai thu, chi tài chính được thực hiện theo quy định tại các điểm a,c,d, đ khoản 3 Điều 4 và điểm b,c khoản 3 Điều 5 Thông tư số 36.

## **3. Hình thức và thời điểm công khai**

Đối với các nội dung quy định tại Điều 4; 5; 6 của Thông tư số 36 được thực hiện tại điểm a,b khoản 1; điểm a,b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 36. Cụ thể:

- Công khai trên website của nhà trường.

- Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét thời điểm tháng 6/2020 và đầu năm học 2020-2021.

- Công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm học 2019-2020.

## **4. Cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo**

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Thông tư số 36. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của Phòng giáo dục và đào tạo và công tác thanh tra của Sở Giáo dục và đào tạo.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2019-2020 và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2020-2021 về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/9/2020 và các Phòng Giáo dục; Đào tạo gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước 30/10/2020 và Sở Giáo dục và Đào tạo gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước 30/11/2020.

## **III. Những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36 tại đơn vị :**

- Về cơ chế chính sách: không

- Về quá trình triển khai thực hiện : không

Trên đây là Báo cáo báo cáo Quy chế công khai năm học 2018 - 2019 và kế

hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2019 - 2020 của ngành giáo dục tỉnh Quảng Ngãi, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, KHTC (lưu).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Sỹ**